

Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Bản, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Triệu Tồn U (Tên gọi khác Đức P), sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Tồn U và chị Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Tồn U và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Bảo T - sinh ngày 02/11/2013, đến khi cháu Triệu Thị Bảo T đủ 18 tuổi; Anh Triệu Tồn U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Xuân Đ - sinh ngày 14/11/2007, đến khi cháu Triệu Xuân Đ đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Anh Triệu Tồn U nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/0007111 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Triệu Tồn U được hoàn trả lại 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Chị Hoàng Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã N(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Nghĩa**